

**BIỂU TỔNG HỢP DỰ KIẾN GIÁ KHỞI ĐIỂM, TIỀN ĐẶT TRƯỚC, BƯỚC GIÁ VÀ TIỀN HỒ SƠ MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀO MỤC ĐÍCH LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ KIẾN THỤY, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

*(Kèm theo Phương án số: 01/PA-KT ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Phòng Kinh tế xã Kiến Thụy)*

STT	Vị trí	Kí hiệu lô	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Dự kiến đơn giá khởi điểm theo Bảng giá đất (đ/m <sup>2</sup> )	Dự kiến giá khởi điểm cho cả lô (đồng)	Tiền đặt trước (đ) (50% giá khởi điểm làm tròn)	Bước giá (đ/m <sup>2</sup> )	Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa người trúng đấu giá phải nộp (đ)	Tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá (đ/1 bộ HS)	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=(4x5)</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>
<b>I</b>	<b>Thôn Kim Đới 1 (19 lô)</b>		<b>2.845,6</b>		<b>28.941.510.000</b>	<b>14.463.000.000</b>		<b>245.931.700</b>		
1	Vị trí 1, khu đất đấu giá thôn Kim Đới 1 (1 mặt đường, 1 mặt ngõ)	N1	140,9	8.400.000	1.183.560.000	591.000.000	100.000	12.177.500	200.000	
2	Vị trí 1, khu đất đấu giá thôn Kim Đới 1	N2	131,5	8.000.000	1.052.000.000	526.000.000	100.000	11.364.900	200.000	
3	Vị trí 1, khu đất đấu giá thôn Kim Đới 1	N3	127,7	8.000.000	1.021.600.000	510.000.000	100.000	11.036.500	200.000	
4	Vị trí 1, khu đất đấu giá thôn Kim Đới 1	N4	123,1	8.000.000	984.800.000	492.000.000	100.000	10.638.900	100.000	
5	Vị trí 1, khu đất đấu giá thôn Kim Đới 1	N5	199,1	8.000.000	1.592.800.000	796.000.000	100.000	17.207.500	200.000	
6	Vị trí 1, khu đất đấu giá thôn Kim Đới 1	N6	186,5	8.000.000	1.492.000.000	746.000.000	100.000	16.118.300	200.000	
7	Vị trí 1, khu đất đấu giá thôn Kim Đới 1	N7	164,7	8.000.000	1.317.600.000	658.000.000	100.000	14.234.200	200.000	
8	Vị trí 1, Đường 363	N8	164,7	15.000.000	2.470.500.000	1.235.000.000	100.000	14.234.200	200.000	
9	Vị trí 1, Đường 363	N9	164,7	15.000.000	2.470.500.000	1.235.000.000	100.000	14.234.200	200.000	
10	Vị trí 1, Đường 363	N10	164,7	15.000.000	2.470.500.000	1.235.000.000	100.000	14.234.200	200.000	
11	Vị trí 1, Đường 363	N11	164,7	15.000.000	2.470.500.000	1.235.000.000	100.000	14.234.200	200.000	
12	Vị trí 1, Đường 363 (02 mặt đường)	N12	177,5	16.500.000	2.928.750.000	1.464.000.000	100.000	15.340.500	200.000	
13	Vị trí 1, khu đất đấu giá thôn Kim Đới 1	N13	143,3	8.000.000	1.146.400.000	573.000.000	100.000	12.384.700	200.000	
14	Vị trí 1, khu đất đấu giá thôn Kim Đới 1	N14	143,4	8.000.000	1.147.200.000	573.000.000	100.000	12.393.300	200.000	

STT	Vị trí	Kí hiệu lô	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Dự kiến đơn giá khởi điểm theo Bảng giá đất (đ/m <sup>2</sup> )	Dự kiến giá khởi điểm cho cả lô (đồng)	Tiền đặt trước (đ) (50% giá khởi điểm làm tròn)	Bước giá (đ/m <sup>2</sup> )	Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa người trúng đấu giá phải nộp (đ)	Tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá (đ/1 bộ HS)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=(4x5)	7	8	9	10	11
15	Vị trí 1, khu đất đấu giá thôn Kim Đới 1	N15	139,7	8.000.000	1.117.600.000	558.000.000	100.000	12.073.600	200.000	
16	Vị trí 1, khu đất đấu giá thôn Kim Đới 1	N16	136,1	8.000.000	1.088.800.000	544.000.000	100.000	11.762.500	200.000	
17	Vị trí 1, khu đất đấu giá thôn Kim Đới 1	N17	132,6	8.000.000	1.060.800.000	530.000.000	100.000	11.460.000	200.000	
18	Vị trí 1, khu đất đấu giá thôn Kim Đới 1	N18	128,4	8.000.000	1.027.200.000	513.000.000	100.000	11.097.000	200.000	
19	Vị trí 1, khu đất đấu giá thôn Kim Đới 1	N20	112,3	8.000.000	898.400.000	449.000.000	100.000	9.705.500	100.000	
<b>II</b>	<b>Khu Đồng Cửa, thôn Xuân La (02 lô)</b>		<b>320,4</b>		<b>3.101.472.000</b>	<b>1.550.000.000</b>		<b>29.443.756</b>		
1	Vị trí 1, khu đất đấu giá tại khu Đồng Cửa, thôn Xuân La (02 mặt đường)	B1	189,6	9.680.000	1.835.328.000	917.000.000	100.000	17.423.646	200.000	
2	Vị trí 1, khu đất đấu giá tại khu Đồng Cửa, thôn Xuân La (02 mặt đường)	B20	130,8	9.680.000	1.266.144.000	633.000.000	100.000	12.020.110	200.000	
<b>III</b>	<b>Khu Đồng Phủ, thôn Cẩm Xuân (04 lô)</b>		<b>636,4</b>		<b>4.072.960.000</b>	<b>2.036.000.000</b>		<b>48.635.200</b>		
1	Vị trí 1, khu đất đấu giá tại khu Đồng Phủ, thôn Cẩm Xuân	N3	159,1	6.400.000	1.018.240.000	509.000.000	100.000	12.158.800	200.000	
2	Vị trí 1, khu đất đấu giá tại khu Đồng Phủ, thôn Cẩm Xuân	N4	159,1	6.400.000	1.018.240.000	509.000.000	100.000	12.158.800	200.000	
3	Vị trí 1, khu đất đấu giá tại khu Đồng Phủ, thôn Cẩm Xuân	N5	159,1	6.400.000	1.018.240.000	509.000.000	100.000	12.158.800	200.000	
4	Vị trí 1, khu đất đấu giá tại khu Đồng Phủ, thôn Cẩm Xuân	N6	159,1	6.400.000	1.018.240.000	509.000.000	100.000	12.158.800	200.000	
<b>Tổng (25 lô)</b>			<b>3.802,4</b>		<b>36.115.942.000</b>	<b>18.049.000.000</b>		<b>324.010.656</b>		